

LỊCH THI KỲ THI PHỤ KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2021 - 2022

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
1	212ACC42301	Thực tập nghề nghiệp Kế toán	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thành Long (02038)	
2	212ACC42302	Thực tập nghề nghiệp Kế toán	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	4	-	-	-	Phan Hiền Minh (02006)	
3	212ART46501	Thực tập nghề nghiệp 1 (Thanh nhạc)	2.00	Nghệ thuật	Tiểu luận	2	-	-	-	Hồ Duy Trường (60188)	
4	212ART46502	Thực tập nghề nghiệp 1 (Thanh nhạc)	2.00	Nghệ thuật	Tiểu luận	2	-	-	-	Hồ Duy Trường (60188)	
5	212ART46901	Thực tập nghề nghiệp 1 (Piano)	3.00	Nghệ thuật	Tiểu luận	1	-	-	-	Hồ Duy Trường (60188)	
6	212ART55902	CTTN Thanh nhạc (chương trình biểu diễn)	9.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Huỳnh Hoàng Cư (26003)	
7	212BIO50102	TTTN Công nghệ sinh học	5.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	1	-	-	-	Huỳnh Đăng Hà Uyên (60254)	
8	212ELE31901	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Tiểu luận	1	-	-	-	Phan Văn Hiệp (01040)	
9	212ENG45201	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh/ TATM	4.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	La Thị Hồng Loan (25106)	
10	212ENG45202	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh/ TATM	4.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	Nim Ngọc Yến (25056)	
11	212ENG45301	Thực tập cơ sở Ngôn ngữ Anh/ PPDH BM Tiếng Anh	4.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	Đỗ Phát Lợi (25109)	
12	212ENG50101	TTTN Ngôn ngữ Anh/TATM	5.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	Ngô Tấn Hiệp (25098)	
13	212FIN30303	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Phạm Hoàng Ân (02130)	
14	212FIN30304	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
15	212FIN30306	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
16	212FIN30308	Trải nghiệm ngành, nghề	1.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	6	-	-	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
17	212FIN43701	Thực tập cơ sở Tài chính - Ngân hàng	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2	-	-	-	Phạm Thị Giang Thùy (05010)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
18	212FIN43801	Thực tập nghề nghiệp Tài chính - Ngân hàng	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2	-	-	-	Trần Tuấn Anh (60292)	
19	212FIN43901	Thực tập cơ sở QT Tài chính doanh nghiệp	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Đinh Thế Hiển (60291)	
20	212FIN53702	TTTN Tài chính - Ngân hàng	5.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
21	212HOS43401	Trải nghiệm ngành, nghề 3 QTKS	3.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Ngô Xuân Hào (03005)	
22	212HOS43402	Trải nghiệm ngành, nghề 3 QTKS	3.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Phạm Xuân Hậu (03002)	
23	212HOS43403	Trải nghiệm ngành, nghề 3 QTKS	3.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
24	212HUR41201	Thực tập nghề nghiệp QTNS	3.00	Kinh tế - Quản trị	Báo cáo	5	-	-	-	Võ Hoàng Bắc (02136)	
25	212INT55102	TTTN Công nghệ thông tin	5.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1	-	-	-	Đỗ Đình Trang (01011)	
26	212JAP47801	Thực tập cơ sở Nhật Bản học	2.00	Đông phương học	Tiểu luận	6	-	-	-	Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
27	212MAN42401	Thực tập cơ sở QTKD	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Mai Lưu Huy (02116)	
28	212MAN52604	TTTN Quản trị kinh doanh	5.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
29	212MAR42701	Thực tập nghề nghiệp Marketing	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	
30	212TOU41101	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
31	212TRA43601	Thực tập nghiệp vụ 2 quản trị DVDL-LH	3.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Trần Công Danh (60223)	
32	212TRA43603	Thực tập nghiệp vụ 2 quản trị DVDL-LH	3.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
33	212TRA43604	Thực tập nghiệp vụ 2 quản trị DVDL-LH	3.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Vũ Thị Thu Hương (03112)	
34	212CHI43301	Văn hóa doanh nghiệp	1.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	Hoàng Văn Cường (25128)	
35	212PSY41701	Các liệu pháp trị liệu tâm lý	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Đỗ Hạnh Nga (60148)	
36	212PHT10202	Giáo dục thể chất 2	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Thực hành	1	-	-	-	Bùi Huỳnh Tuấn (05043)	
37	212FOT30701	Hóa sinh thực phẩm	2.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	1	-	-	-	Lâm Đức Cường (60226)	
38	212PHT10214	Giáo dục thể chất 2	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Thực hành	1	-	-	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
39	212SOC42101	Tiếng Anh chuyên ngành Xã hội học về quản trị tổ chức xã hội	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
40	212PHT10108	Giáo dục thể chất 1	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Thực hành	1	-	-	-	Trần Xuân Quang (60244)	
41	212PHT10302	Giáo dục thể chất 3	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Thực hành	1	-	-	-	Ngô Đăng Khoa (60162)	
42	212INT30203	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1	-	-	-	Đỗ Đình Trang (01011)	
43	212INT41201	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1	-	-	-	Lương Thái Hiền (01005)	
44	212POL10710	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
45	212PUR42801	Văn hóa doanh nghiệp	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Phạm Phương Mai (02011)	
46	212TOU30203	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	
47	212INT41602	Hệ điều hành	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	-	-	-	Hồ Văn Ngọc (01028)	
48	212JAP30801	Tiếng Nhật đọc 1	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Mai Thanh Tuyền (60407)	
49	212KOR42301	Tiếng Hàn đọc 7	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Jung Hye Gyung (25170)	
50	212LIT318 01	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1930	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Dương Mỹ Thắm (04011)	
51	212TOU30901	Luật du lịch	2.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
52	212FIN40501	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2	-	-	-	Phạm Hoàng Ân (02130)	
53	212INT41604	Hệ điều hành	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	2	-	-	-	Hồ Văn Ngọc (01028)	
54	212JAP30601	Tiếng Nhật đọc - viết 1	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Mai Thanh Tuyền (60407)	
55	212POL10903	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Tạ Trần Trọng (05003)	
56	212PUR44401	Phòng vấn và trả lời phỏng vấn	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Lê Dương Khắc Minh (60387)	
57	212TOU30403	Tâm lý du khách	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	
58	212TOU30404	Tâm lý du khách	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	
59	212TRA30801	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thị Hiền 2 (60273)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
60	212TRA30802	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thị Hiền 2 (60273)	
61	212JAP30603	Tiếng Nhật đọc - viết 1	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Mai Thanh Tuyền (60407)	
62	212POL10703	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	
63	212POL10904	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Tạ Trần Trọng (05003)	
64	212LIT32101	Văn học Việt Nam từ sau 1975	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	12	-	-	-	Phạm Thị Hương (04042)	
65	212POL10701	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	6	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	
66	212POL10702	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	
67	212POL10704	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
68	212POL10801	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Ngô Quang Ty (05015)	
69	212TOU30405	Tâm lý du khách	2.00	Du lịch	Tiểu luận	5	-	-	-	Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	
70	212TRA30803	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thị Hiền 2 (60273)	
71	212PHT10303	Giáo dục thể chất 3	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Thực hành	5	-	-	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
72	212PHT10304	Giáo dục thể chất 3	1.00	TT Giáo dục Thể chất	Thực hành	3	-	-	-	Nguyễn Phương Lâm (16011)	
73	212POL10709	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
74	212HOS44001	Du lịch MICE	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Bùi Mai Hoàng Lâm (32004)	
75	212INT31206	Lập trình C++	2.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Diệu Anh (14003)	
76	212HOS42502	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
77	212INT41901	Lập trình hướng đối tượng	2.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	3	-	-	-	Lương Thái Hiền (01005)	
78	212KOR30802	Tiếng Hàn ngữ pháp 1	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
79	212SOC43301	Xã hội học lao động	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Đỗ Tùng (16002)	
80	212ART31701	Hòa âm 3	2.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	2	-	-	-	Hoàng Trần Tuấn (60441)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
81	212INT31207	Lập trình C++	2.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	2	-	-	-	Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	
82	212INT41102	An toàn và bảo mật thông tin	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Minh Thi (60151)	
83	212TOU30902	Luật du lịch	2.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
84	212INT46601	Công nghệ phần mềm	2.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
85	212KOR30804	Tiếng Hàn ngữ pháp 1	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	3	-	-	-	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
86	212PUR43401	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Thị Xuân (60429)	
87	212TOU30504	Tổng quan du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Ngô Xuân Hào (03005)	
88	212JAP48201	Văn hóa Nhật Bản	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
89	212PUR30901	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
90	212SOC42001	Quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
91	212TOU30401	Tâm lý du khách	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Vũ Thị Thu Hương (03112)	
92	212TOU30402	Tâm lý du khách	2.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Vũ Thị Thu Hương (03112)	
93	212HOS42501	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	
94	212PSY30201	Chẩn đoán tâm lý	3.00	Xã hội - Truyền thông	Bài tập lớn	6	-	-	-	Nguyễn Tâm Hồng Thúy (04080)	
95	212TOU31101	Đại cương lịch sử Việt Nam	3.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	
96	212TOU31601	Tôn giáo & tín ngưỡng	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Trọng Lễ (60297)	
97	212VIE20108	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Trương Thị Thúy Hằng (04041)	
98	212KOR41901	Tiếng Hàn đọc 3	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Sim GaHyeon (60087)	
99	212KOR41902	Tiếng Hàn đọc 3	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Sim GaHyeon (60087)	
100	212LIT31701	Văn học Trung Quốc	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Lê Đình Khanh (04086)	
101	212LOG40701	Báo cáo chuyên đề thực tiễn Logistics và QLCCU	1.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Đinh Bá Hùng Anh (60076)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
102	212SOS10201	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
103	212TOU30501	Tổng quan du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
104	212TOU30502	Tổng quan du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Diễm Tuyết (03009)	
105	212TRA42301	Quản trị vận chuyển và bảo hiểm trong du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
106	212PSY31301	Tâm lý học xã hội	3.00	Xã hội - Truyền thông	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
107	212SOS10203	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
108	212SOS20501	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
109	212TOU31501	Marketing du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
110	212PSY43201	Tâm lý học tham vấn	3.00	Xã hội - Truyền thông	Bài tập lớn	2	-	-	-	Trần Thị Thu Vân (04115)	
111	212VIE20106	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Phạm Thị Hương (04042)	
112	212VIE20107	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Phạm Thị Hương (04042)	
113	212PSY30601	Sinh lý học hoạt động thần kinh cấp cao	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Thương Huyền (04048)	
114	212ELE43001	TH Kỹ thuật truyền dẫn và chuyển mạch	1.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Thực hành	1	-	-	-	Phạm Minh Nam (60364)	
115	212POL10711	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
116	212PSY30301	Giáo dục học đại cương	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Bùi Thị Hân (04117)	
117	212PSY30302	Giáo dục học đại cương	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Bùi Thị Hân (04117)	
118	212ART43103	Piano 2	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Mạch Thị Mỹ Thanh (26019)	
119	212ART43301	Piano 4	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Trần Mai Hồng (26007)	
120	212ART46109	Thanh nhạc 6	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Lê Thị Như Ngọc (60285)	
121	212FIN41502	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	4	-	-	-	Trần Tuấn Anh (60292)	
122	212POL10501	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
123	212PSY31101	Tâm lý học nhân cách	3.00	Xã hội - Truyền thông	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
124	212SOS10212	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
125	212SOS20505	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
126	212ART45901	Thanh nhạc 4	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Huỳnh Hoàng Cư (26003)	
127	212ECO20102	Kinh tế học đại cương	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	7	-	-	-	Đào Thông Minh (02100)	
128	212ECO30202	Kinh tế lượng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	12	-	-	-	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
129	212ENG42501	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2	3.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
130	212ENG43007	Tiếng Anh nghe - nói 1	3.00	Ngoại ngữ	Bài tập lớn	1	-	-	-	Jarvis Hugh Eugene (60102)	
131	212FIN40902	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại cơ bản	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	18	-	-	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
132	212FIN41504	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2	-	-	-	Trần Mạnh Trí (60424)	
133	212HOS30501	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Khách sạn	3.00	Du lịch	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn Hoàng Mỹ Thanh (03077)	
134	212HOS30502	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Khách sạn	3.00	Du lịch	Tiểu luận	8	-	-	-	Hồ Thị Phụng (03067)	
135	212HOS41201	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	3.00	Du lịch	Tiểu luận	6	-	-	-	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
136	212HOS42301	Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe	3.00	Du lịch	Tiểu luận	6	-	-	-	Bùi Mai Hoàng Lâm (32004)	
137	212HOS44201	Giám sát nhà hàng	3.00	Du lịch	Tiểu luận	6	-	-	-	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
138	212INT30303	Cơ sở dữ liệu	3.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1	-	-	-	Đinh Thị Tâm (01045)	
139	212JAP44301	Tiếng Nhật nghe - nói 7	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Công Nguyên (25084)	
140	212LAW10101	Pháp luật đại cương	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2	-	-	-	Nông Thị Hồng Dung (05028)	
141	212LAW40101	Luật hình sự	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thuận An (60356)	
142	212LAW40401	Luật đầu tư	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Viết Tú (60355)	
143	212MAR20101	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Huy Cường (02023)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
144	212POL10101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Ngô Quang Ty (05015)	
145	212POL10521	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	
146	212POL10523	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	
147	212SOS10202	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
148	212SOS10204	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
149	212SOS10209	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Đoàn Trọng Thiều (04002)	
150	212SOS10211	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Hồ Văn Quốc (04129)	
151	212SOS20404	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Thị Thu Vân (04115)	
152	212SOS20506	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	10	-	-	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
153	212SOS20507	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	9	-	-	-	Phạm Quốc Hưng (05002)	
154	212TOU30903	Luật du lịch	2.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
155	212BUS42501	Phân tích hoạt động kinh doanh	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	2	-	-	-	Nguyễn Thành Long (02038)	
156	212ECO30203	Kinh tế lượng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	5	-	-	-	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
157	212FIN41501	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Đinh Thế Hiển (60291)	
158	212FIN42801	Thuế	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	6	-	-	-	Phan Hiến Minh (02006)	
159	212HOS41701	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Du lịch	Tiểu luận	9	-	-	-	Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	
160	212HOS42702	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Khách sạn và Khu Du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	4	-	-	-	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
161	212LAW41301	Luật đất đai	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
162	212MAR41001	Marketing dịch vụ - logistics	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	
163	212POL10102	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Ngô Quang Ty (05015)	
164	212POL10503	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
165	212POL10509	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
166	212POL10510	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
167	212POL10522	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
168	212PUR41003	Quan hệ công chúng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Mai Thị Hồng Đào (02109)	
169	212SKL20204	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	
170	212SKL40102	Chiến thuật giao tiếp trong tiếng Anh	3.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thị Tấn (25151)	
171	212SOS10210	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Lê Dương Khắc Minh (60387)	
172	212ART43104	Piano 2	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Mạch Thị Mỹ Thanh (26019)	
173	212ART43302	Piano 4	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Trần Mai Hồng (26007)	
174	212BUS42601	Quan hệ kinh tế quốc tế	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	4	-	-	-	Nguyễn Hoàng Tiến (60222)	
175	212ELE31501	TH Linh kiện điện tử	1.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Thực hành	1	-	-	-	Phan Văn Hiệp (01040)	
176	212ENG43203	Tiếng Anh nghe - nói 3	3.00	Ngoại ngữ	Bài tập lớn	1	-	-	-	Jarvis Hugh Eugene (60102)	
177	212HOS41301	Đại cương khu du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	
178	212HOS41302	Đại cương khu du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	6	-	-	-	Bùi Thị Ngọc Trâm (60331)	
179	212HOS41801	Nhượng quyền thương mại	3.00	Du lịch	Tiểu luận	6	-	-	-	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
180	212HOS42302	Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe	3.00	Du lịch	Tiểu luận	4	-	-	-	Nguyễn Thúy Vy (03119)	
181	212HOS43201	Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú	3.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Phan Trần Tuyên (60059)	
182	212LAW40201	Luật tổ tụng hình sự	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2	-	-	-	Chu Mạnh Hiên (60357)	
183	212MAN20106	Quản trị học	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Thanh Quân (60375)	
184	212MAN40902	Quản trị chiến lược	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Anh Dũng (60396)	
185	212POL10504	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Dương Đức Hưng (05005)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
186	212POL10507	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
187	212POL10515	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
188	212POL10516	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
189	212POL10526	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
190	212PSY20101	Tâm lý học đại cương	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	
191	212PSY20102	Tâm lý học đại cương	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	
192	212SKL20202	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Trần Huy Cường (02023)	
193	212SKL20205	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	
194	212SOS10104	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	4	-	-	-	Lê Thị Mai Hương (02106)	
195	212SOS10206	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
196	212TOU30904	Luật du lịch	2.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	6	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
197	212ART44624	Thanh nhạc 2	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Võ Nguyễn Thành Tâm (60398)	
198	212ENG43003	Tiếng Anh nghe - nói 1	3.00	Ngoại ngữ	Bài tập lớn	2	-	-	-	Jarvis Hugh Eugene (60102)	
199	212HOS42401	Quản trị Khu du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	6	-	-	-	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	
200	212HOS42901	Tiếp thị trong kinh doanh dịch vụ lưu trú	3.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Phan Trần Tuyên (60059)	
201	212HOS44101	Quản trị bếp	3.00	Du lịch	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn Thị Hiền 2 (60273)	
202	212KOR43601	Tiếng Hàn viết 2	2.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Sim GaHyeon (60087)	
203	212MAN20116	Quản trị học	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Phạm Thị Diễm (07039)	
204	212NAS10106	Môi trường và con người	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
205	212NAS30501	Toán kỹ thuật	3.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	1	-	-	-	Phan Văn Hiệp (01040)	
206	212POL10508	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
207	212POL10511	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
208	212POL10512	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
209	212POL10519	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
210	212POL10524	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
211	212SKL20203	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Huy Cường (02023)	
212	212SOS20403	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Trần Thị Thu Vân (04115)	
213	212SOS20405	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
214	212SOS20601	Mỹ học đại cương	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Đoàn Trọng Thiệu (04002)	
215	212MAN20113	Quản trị học	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Hoàng Tiến (60222)	
216	212TRA41901	Quản trị du lịch di sản	2.00	Du lịch	Tiểu luận	4	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
217	212ACC41301	Kiểm toán nâng cao	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2	-	-	-	Chu Mỹ Hạnh (02078)	
218	212ART44623	Thanh nhạc 2	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Võ Nguyễn Thành Tâm (60398)	
219	212ECO30311	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	3	-	-	-	Đoàn Thị Vân (27003)	
220	212ECO30404	Kinh tế vĩ mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	13	-	-	-	Đào Thông Minh (02100)	
221	212ENG43002	Tiếng Anh nghe - nói 1	3.00	Ngoại ngữ	Bài tập lớn	3	-	-	-	Jarvis Hugh Eugene (60102)	
222	212ENG43902	Tiếng Anh viết 3	3.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn Thị Vân (25141)	
223	212FIN40701	Định giá doanh nghiệp	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1	-	-	-	Đinh Thế Hiển (60291)	
224	212FIN40901	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại cơ bản	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
225	212HOS30201	Quản trị dịch vụ ăn uống	3.00	Du lịch	Tiểu luận	4	-	-	-	Nguyễn Tấn Trung (60061)	
226	212POL10520	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Đoàn Thị Huế (05049)	
227	212ACC40801	Kế toán ngân hàng	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thành Long (02038)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
228	212ART43507	Piano 6	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Đặng Anh Thanh (60239)	
229	212BUS30201	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Phạm Phương Mai (02011)	
230	212BUS30601	Thương mại điện tử	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	6	-	-	-	Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	
231	212ENG41301	Biên dịch thương mại 2	3.00	Ngoại ngữ	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Ngọc Loan (60157)	
232	212ENG41902	Phát âm	3.00	Ngoại ngữ	Bài tập lớn	3	-	-	-	Đỗ Phát Lợi (25109)	
233	212HOS42001	Quản lý doanh thu và chi phí	3.00	Du lịch	Tiểu luận	4	-	-	-	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
234	212MAN20114	Quản trị học	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
235	212MAN41802	Quản trị vận hành	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Trần Hữu Ái (02032)	
236	212MAR20110	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	
237	212MAR20112	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
238	212MAR20113	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
239	212MAR20114	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Phan Thị Kim Xuyên (08006)	
240	212MAR40903	Marketing dịch vụ	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	
241	212NAS10101	Môi trường và con người	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thị Minh Giang (16008)	
242	212NAS10102	Môi trường và con người	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thị Minh Giang (16008)	
243	212NAS20306	Thống kê ứng dụng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	
244	212POL10514	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	4	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
245	212PSY30701	Tâm lý học căn bản	3.00	Xã hội - Truyền thông	Bài tập lớn	1	-	-	-	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
246	212PSY30702	Tâm lý học căn bản	3.00	Xã hội - Truyền thông	Bài tập lớn	2	-	-	-	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
247	212PUR30403	Nhập môn truyền thông đại chúng	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	
248	212SOS10105	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Đinh Nguyệt Bích (02147)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
249	212VIE20102	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Trương Thị Thúy Hằng (04041)	
250	212ACC20102	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
251	212ECO30301	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	19	-	-	-	Đào Thông Minh (02100)	
252	212ECO30306	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	1	-	-	-	Đoàn Thị Vân (27003)	
253	212FIN41001	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại nâng cao	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	4	-	-	-	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
254	212MAN41803	Quản trị vận hành	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Trần Hữu Ái (02032)	
255	212MAR20111	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	7	-	-	-	Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	
256	212NAS20202	Toán cao cấp	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	2	-	-	-	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
257	212PUR30404	Nhập môn truyền thông đại chúng	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	
258	212PUR30601	Đạo đức nghề nghiệp PR	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Phạm Thị Hương (04042)	
259	212SOS10108	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Thị Hòa (08002)	
260	212SOS10208	Văn Hiến Việt Nam	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Trương Thị Thúy Hằng (04041)	
261	212SOS20401	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Đỗ Tùng (16002)	
262	212TRA42101	Quản trị điểm đến	3.00	Du lịch	Tiểu luận	4	-	-	-	Trần Trọng Lễ (60297)	
263	212ACC20108	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	1	-	-	-	Chu Mỹ Hạnh (02078)	
264	212ECO30201	Kinh tế lượng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	8	-	-	-	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
265	212ECO30302	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	5	-	-	-	Đào Thông Minh (02100)	
266	212ECO30309	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	2	-	-	-	Đoàn Thị Vân (27003)	
267	212ECO30310	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	1	-	-	-	Đoàn Thị Vân (27003)	
268	212ENG44601	Cú pháp	3.00	Ngoại ngữ	Bài tập lớn	1	-	-	-	Đỗ Phát Lợi (25109)	
269	212HOS44801	Tiếng Anh chuyên ngành QTNH & DVAU	3.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
270	212INT20108	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Công nghệ thông tin	Tiểu luận	3	-	-	-	Đỗ Đình Trang (01011)	
271	212LIT31601	Văn học phương Tây II (từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XX)	2.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	4	-	-	-	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
272	212MAN20107	Quản trị học	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Trần Thanh Quân (60375)	
273	212MAN20108	Quản trị học	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	4	-	-	-	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
274	212MAR20103	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	4	-	-	-	Huỳnh Ánh Nga (02013)	
275	212MAR40902	Marketing dịch vụ	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	5	-	-	-	Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	
276	212NAS20301	Thống kê ứng dụng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	1	-	-	-	Lưu Hoàng Giang (02020)	
277	212NAS20309	Thống kê ứng dụng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	2	-	-	-	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	
278	212PUR41201	Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Hữu Ái (02032)	
279	212TOU30102	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Du lịch	Tiểu luận	10	-	-	-	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
280	212TRA42601	Tiếng Anh chuyên ngành QTLH	3.00	Du lịch	Tiểu luận	3	-	-	-	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
281	212VIE20104	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Trương Thị Thúy Hằng (04041)	
282	212ART36201	Kỹ xướng âm 6	3.00	Nghệ thuật	Thực hành	1	-	-	-	Trương Thị Ngọc Bích (26013)	
283	212ART45902	Thanh nhạc 4	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Huỳnh Hoàng Cư (26003)	
284	212BUS41601	Hành vi khách hàng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	7	-	-	-	Trần Thanh Quân (60375)	
285	212BUS42701	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Võ Hoàng Bắc (02136)	
286	212BUS43201	Luật thương mại quốc tế	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn Viết Tú (60355)	
287	212ECO30312	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Hồ Cao Việt (02035)	
288	212INT43501	TH Lập trình hướng đối tượng	1.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	2	-	-	-	Lương Thái Hiền (01005)	
289	212MAN20101	Quản trị học	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Lưu Hoàng Giang (02020)	
290	212MAN40801	Quản trị chất lượng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Mai Lưu Huy (02116)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
291	212MAR20109	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	
292	212MAR41801	Quản trị marketing	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	5	-	-	-	Phan Thị Kim Xuyên (08006)	
293	212MAR41803	Quản trị marketing	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Phan Thị Kim Xuyên (08006)	
294	212NAS20201	Toán cao cấp	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	2	-	-	-	Lưu Hoàng Giang (02020)	
295	212NAS20307	Thống kê ứng dụng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	1	-	-	-	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
296	212SKL20206	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	
297	212SOC30201	Lịch sử xã hội học	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Ngô Văn Huân (04108)	
298	212SOS10101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Trần Thị Hòa (08002)	
299	212SOS10102	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
300	212TOU41201	PP luận & PP nghiên cứu khoa học trong du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Ngô An (03111)	
301	212TRA44501	Quản lý điểm đến du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	5	-	-	-	Trần Trọng Lễ (60297)	
302	212VIE20103	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Trương Thị Thúy Hằng (04041)	
303	212ECO20101	Kinh tế học đại cương	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	6	-	-	-	Đào Thông Minh (02100)	
304	212ENG43804	Tiếng Anh viết 2	3.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
305	212HOS42703	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Khách sạn và Khu Du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	8	-	-	-	Vũ Thị Hồng Vân (03091)	
306	212INT44001	TH Lập trình web nâng cao	1.00	Công nghệ thông tin	Thực hành	1	-	-	-	Nguyễn Ngọc Lâm (60402)	
307	212LOG40201	Quản trị kho hàng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Lê Thị Nam Phương (60436)	
308	212MAR20102	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	4	-	-	-	Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	
309	212MAR41802	Quản trị marketing	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Minh Xuân Hương (02075)	
310	212POL10527	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
311	212SKL20208	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thị Vân (03013)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
312	212TRA42801	Tổ chức điều hành tour Inbound và Outbound	3.00	Du lịch	Tiểu luận	6	-	-	-	Vũ Thị Thu Hương (03112)	
313	212VIE20105	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn A Say (11006)	
314	212ART42601	Kỹ năng thị xướng	2.00	Nghệ thuật	Bài tập lớn	1	-	-	-	Hồ Duy Trường (60188)	
315	212MAN20109	Quản trị học	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	
316	212MAN40401	Báo cáo chuyên đề thực tiễn - QTKD	1.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Mai Lưu Huy (02116)	
317	212MAR20108	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	
318	212TOU30503	Tổng quan du lịch	2.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Ngô Xuân Hào (03005)	
319	212ART31801	Kỹ xướng âm 2	3.00	Nghệ thuật	Thực hành	2	-	-	-	Trương Thị Ngọc Bích (26013)	
320	212ART35001	Kỹ xướng âm 4	3.00	Nghệ thuật	Thực hành	2	-	-	-	Trương Thị Ngọc Bích (26013)	
321	212BUS30501	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	5	-	-	-	Đình Bá Hùng Anh (60076)	
322	212ECO30402	Kinh tế vĩ mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Hồ Cao Việt (02035)	
323	212ECO30403	Kinh tế vĩ mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	4	-	-	-	Hồ Cao Việt (02035)	
324	212LAW40301	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	4	-	-	-	Lê Minh Nhựt (60416)	
325	212LIT42801	Kỹ năng dẫn chương trình	2.00	Xã hội - Truyền thông	Báo cáo	3	-	-	-	Trần Mạnh Thái (16003)	
326	212MAR41101	Marketing điện tử	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Mai Lưu Huy (02116)	
327	212TOU30105	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Du lịch	Tiểu luận	11	-	-	-	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
328	212TOU31801	Tuyển điểm du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Đại Lưỡng (60376)	
329	212TRA30202	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	1	-	-	-	Trần Công Danh (60223)	
330	212ACC40501	Kế toán chi phí	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	4	-	-	-	Võ Tấn Liêm (60142)	
331	212ECO30307	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Hồ Cao Việt (02035)	
332	212ECO30308	Kinh tế vi mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Hồ Cao Việt (02035)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
333	212KOR42501	Tiếng Hàn nghe - nói 8	3.00	Đông phương học	Bài tập lớn	1	-	-	-	Koo Sung Soo (60444)	
334	212MAR40501	E - Marketing	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Mai Lưu Huy (02116)	
335	212MAR41601	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn Anh Phúc (60354)	
336	212MAR41901	Quản trị marketing dịch vụ	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	
337	212PUR41001	Quan hệ công chúng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	
338	212TOU30101	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
339	212ART20102	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Nguyễn Đức Thành (60361)	
340	212ART43508	Piano 6	3.00	Nghệ thuật	Biểu diễn	1	-	-	-	Đặng Anh Thanh (60239)	
341	212INT30801	TH Cơ sở dữ liệu	1.00	Công nghệ thông tin	Bài tập lớn	1	-	-	-	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	
342	212NAS10104	Môi trường và con người	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn Thị Minh Giang (16008)	
343	212ACC20104	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	3	-	-	-	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
344	212ACC20106	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	3	-	-	-	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
345	212ELE30601	Kỹ thuật vi điều khiển	3.00	Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	1	-	-	-	Cao Hoàng Vũ (60324)	
346	212MAN40501	Nghệ thuật lãnh đạo	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Thị Như Nguyệt (60372)	
347	212NAS20302	Thống kê ứng dụng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	3	-	-	-	Lưu Hoàng Giang (02020)	
348	212POL10517	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Thị Chuẩn (60431)	
349	212SOC31401	Ứng dụng tin học trong nghiên cứu KHXH	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Duy Hải (04003)	
350	212ENG43901	Tiếng Anh viết 3	3.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	Đỗ Phát Lợi (25109)	
351	212ACC40901	Kế toán quản trị	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	6	-	-	-	Võ Tấn Liêm (60142)	
352	212ACC40902	Kế toán quản trị	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	4	-	-	-	Võ Tấn Liêm (60142)	
353	212ACC41101	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Kế toán - Tài chính	Bài tập lớn	4	-	-	-	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
354	212BUS41901	Khởi nghiệp kinh doanh	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Mai Lưu Huy (02116)	
355	212ECO30405	Kinh tế vĩ mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	11	-	-	-	Đào Thông Minh (02100)	
356	212MAN41001	Quản trị dịch vụ	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Anh Phúc (60354)	
357	212MAR20116	Marketing căn bản	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Huỳnh Ánh Nga (02013)	
358	212NAS20204	Toán cao cấp	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	1	-	-	-	Lưu Hoàng Giang (02020)	
359	212POL10525	Triết học Mác - Lênin	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	4	-	-	-	Nguyễn Quế Diệu (04043)	
360	212VIE20101	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Xã hội - Truyền thông	Tiểu luận	1	-	-	-	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
361	212TRA30201	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	5	-	-	-	Nguyễn Đại Lương (60376)	
362	212SUC40801	Quản trị chuỗi cung ứng	3.00	Kinh tế - Quản trị	Bài tập lớn	5	-	-	-	Đinh Bá Hùng Anh (60076)	
363	212MAR41602	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2	-	-	-	Nguyễn Anh Phúc (60354)	
364	212SOS10103	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3	-	-	-	Nguyễn Quốc Thệ (03115)	
365	212TRA42401	Quy hoạch du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	2	-	-	-	Phùng Anh Kiên (03007)	
366	212TRA40801	Bán và tiếp thị trong lĩnh vực	3.00	Du lịch	Tiểu luận	6	-	-	-	Phùng Anh Kiên (03007)	
367	212TRA42201	Quản trị sự kiện du lịch	3.00	Du lịch	Tiểu luận	4	-	-	-	Phùng Anh Kiên (03007)	
368	212HOS43501	Nghệ vụ lễ tân nhà hàng khách sạn	3.00	Ngoại ngữ	Tiểu luận	1	-	-	-	Nguyễn Duy Cường (03003)	
369	212ECO30401	Kinh tế vĩ mô	3.00	Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	4	-	-	-	Hồ Cao Việt (02035)	
370	212JAP46701	Tiếng Nhật tổng hợp 3	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	2	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
371	212KOR30404	Tiếng Hàn đọc 1	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	4	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
372	212JAP43904	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	1	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Chu Huỳnh Thanh Thảo (25019)	
373	212KOR30403	Tiếng Hàn đọc 1	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	1	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	
374	212KOR30402	Tiếng Hàn đọc 1	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	1	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
375	212FIN30102	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Phạm Thị Giang Thùy (05010)	
376	212KOR30406	Tiếng Hàn đọc 1	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	1	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Chềnh Cao Ngọc Linh (25003)	
377	212FIN30103	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Võ Tiến Lộc (60423)	
378	212ENG42702	Tiếng Anh đọc 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	6	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đỗ Quyết Chiến (25006)	
379	212ENG46901	Dịch nói 2	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
380	212FIN30101	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
381	212FIN30107	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	6	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Anh (60422), Võ Tiến Lộc (60423)	
382	212ENG42704	Tiếng Anh đọc 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Vũ Anh Duy (60096)	
383	212FIN30109	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Mạnh Trí (60424)	
384	212ENG42706	Tiếng Anh đọc 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thùy Trang (25057)	
385	212ENG30501	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	4	08h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Tần (25151)	
386	212KOR30605	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	1	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Jung Hye Gyung (25170)	
387	212KOR30606	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	2	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Jung Hye Gyung (25170)	
388	212KOR30603	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	2	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Kim Dong Seok (25171)	
389	212JAP46002	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	1	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Chu Huỳnh Thanh Thảo (25019)	
390	212KOR30601	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	1	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Kim Dong Seok (25171)	
391	212JAP46001	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	2	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Chu Huỳnh Thanh Thảo (25019)	
392	212JAP46003	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	1	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Phan Thị Mai Trâm (60234)	
393	212JAP31002	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	1	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
394	212JAP31003	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	2	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
395	212JAP31001	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	2	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
396	212JAP31004	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Đông phương học	Vấn đáp	2	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
397	212ENG42901	Tiếng Anh đọc 3	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đỗ Quyết Chiến (25006)	
398	212JAP20102	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3.00	Đông phương học	Vấn đáp	1	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Phan Thị Mai Trâm (60234)	
399	212ACC41001	Kế toán tài chính căn bản	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	09h40	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Vũ Thanh Long (02007)	
400	212NUR30301	Giải phẫu	2.00	Y - Dược	Trắc nghiệm	4	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Phi Hùng (60340)	
401	212KOR43103	Tiếng Hàn ngữ pháp 3	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	2	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	
402	212CHI32501	Kỹ năng đọc - viết 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Diệp Tuyết Vân (60342)	
403	212ENG43001	Tiếng Anh nghe - nói 1	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Mary Jane P.Julian (60160)	
404	212INT20101	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	5	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Văn Tiền (60362)	
405	212INT20102	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
406	212INT20109	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Dương Quang Triết (60165)	
407	212ENG43006	Tiếng Anh nghe - nói 1	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Mary Jane P.Julian (60160)	
408	212INT20103	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
409	212FIN41102	Nghệp vụ ngoại thương	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	
410	212INT20104	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
411	212TOU30602	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	3.00	Du lịch	Trắc nghiệm	2	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Hưng Thanh (60260)	
412	212INT20107	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Dương Quang Triết (60165)	
413	212INT20110	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Lương Thái Hiền (01005)	
414	212SKL20301	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Ngọc Loan (60157)	
415	212TOU30601	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	3.00	Du lịch	Trắc nghiệm	2	13h30	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
416	212KOR43201	Tiếng Hàn ngữ pháp 4	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	1	15h10	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
417	212KOR30806	Tiếng Hàn ngữ pháp 1	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	1	15h10	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Phan Thị Hạnh (60144)	
418	212ENG43501	Tiếng Anh ngữ pháp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	15h10	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Công Nguyên (60081)	
419	212JAP32002	Tiếng Nhật ngữ pháp 1	3.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	5	15h10	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
420	212JAP48101	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	3	15h10	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
421	212ENG20101	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thị Phụng (25012)	
422	212ENG20102	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thị Phụng (25012)	
423	212ENG20105	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Ngọc Loan (60157)	
424	212ENG20103	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	4	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Tấn (25151)	
425	212ENG20124	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thị Phụng (25012)	
426	212ENG20110	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
427	212ENG20115	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Diệu Ngộ (25037)	
428	212ENG20108	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Diệu Ngộ (25037)	
429	212ENG20109	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Diệu Ngộ (25037)	
430	212ENG20112	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nim Ngọc Yến (25056)	
431	212ENG20116	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	5	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Ngọc Loan (60157)	
432	212ENG20120	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Ngọc Bảo (25043)	
433	212ENG20106	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	La Thị Hồng Loan (25106)	
434	212ENG20119	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Diệu Ngộ (25037)	
435	212ENG20107	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	La Thị Hồng Loan (25106)	
436	212ENG20118	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Ngọc Bảo (25043)	
437	212ENG20121	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trần Công Nguyên (60081)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
438	212ENG20122	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	18h00	25/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
439	212NUR20301	Sinh học và di truyền	2.00	Y - Dược	Trắc nghiệm	3	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đỗ Huy Lượng (60337)	
440	212JAP44801	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	1	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Phạm Thị Phương Thảo (60400)	
441	212JAP44802	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	2	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Phạm Thị Phương Thảo (60400)	
442	212ENG20209	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Ngô Tấn Hiệp (25098)	
443	212JAP31801	Tiếng Nhật tổng hợp 1	3.00	Đông phương học	Trắc nghiệm	6	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
444	212ENG20201	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Tấn (25151)	
445	212ENG20202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thùy Trang (25057)	
446	212ENG20204	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	4	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Vân (25141)	
447	212FIN41701	Quản trị tài chính	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	4	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Phạm Thị Giang Thủy (05010)	
448	212ENG20203	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thùy Trang (25057)	
449	212ENG20206	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
450	212ENG20207	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Vũ Anh Duy (60096)	
451	212ENG20208	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	5	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Vũ Anh Duy (60096)	
452	212KOR42901	Tiếng Hàn nghe - nói 6	3.00	Đông phương học	Vấn đáp	5	08h00	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Sim GaHyeon (60087)	
453	212ENG43404	Tiếng Anh ngữ pháp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Vân (25141)	
454	212ACC20109	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Vũ Thanh Long (02007), Chu Mỹ Hạnh (02078)	
455	212CHI32708	Kỹ năng nghe - nói 1	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Trương Tư Triển (60286)	
456	212ENG42201	Phiên dịch thương mại 2	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
457	212ENG43601	Tiếng Anh ngữ pháp 3	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
458	212ENG43602	Tiếng Anh ngữ pháp 3	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	

Stt	Lớp HP	Tên HP	Số TC	Khoa CQ	HT thi	Số SV thi	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi	Giảng viên	Ghi chú
459	212ACC20105	Kế toán đại cương	3.00	Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Vũ Thanh Long (02007)	
460	212CHI32703	Kỹ năng nghe - nói 1	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Lê Thị Hằng (60053)	
461	212ENG43406	Tiếng Anh ngữ pháp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Vân (25141)	
462	212CHI33001	Kỹ năng nghe - nói 4	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Diệp Tuyết Vân (60342)	
463	212ENG43402	Tiếng Anh ngữ pháp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	4	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Tấn (25151)	
464	212CHI32706	Kỹ năng nghe - nói 1	3.00	Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Phạm Thị Diễm Chi (60099)	
465	212ENG43408	Tiếng Anh ngữ pháp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Thị Thanh Hà (60267)	
466	212KOR44301	Tiếng Hàn nghe - nói 4	3.00	Đông phương học	Vấn đáp	3	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Jung Hye Gyung (25170)	
467	212CHI20202	Tiếng Trung giao tiếp 2	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	
468	212CHI20302	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	26/6/2022	Thi trên Microsoft Teams	Hoàng Văn Cường (25128)	

Ghi chú:

- Sinh viên xem Lịch thi chi tiết (ngày thi, giờ thi) tại Cổng thông tin sinh viên (<http://portal.vhu.edu.vn/>);
- Sinh viên phải hoàn thành học phí để đủ điều kiện dự thi và có mặt trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi;
- Sinh viên thi trực tuyến sẽ đăng nhập vào phòng thi bằng tài khoản Microsoft Teams của cá nhân do Trường cung cấp;
- Mọi thông tin liên quan, vui lòng liên hệ tổng đài 18001568 để được hỗ trợ giải đáp.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐT (để b/c);
- HĐTKTHP (để t/h);
- Các Ban HĐTKTHP (để t/h);
- Các Khoa (để t/h);
- Các phòng: QLĐT, QTCSCV, TC-KT;
- TT.CSNH, TT.CNTT(để phối hợp t/h)
- Lưu VT, KT&ĐBCL.

TM. HỘI ĐỒNG THI KTHP
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Đã ký)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO